

CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ NƯỚC TÂN TIẾN
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN XỬ LÝ NƯỚC TÂN TIẾN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: TAN TIEN WATER TREATMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 0108487420

3. Ngày thành lập: 26/10/2018

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Tầng 4 số 229 Quang Trung, Phường Quang Trung, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0985867755

Fax:

Email: nuocsachtantien@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
2.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
3.	Xây dựng công trình điện	4221
4.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước Chi tiết: Công trình cấp nước, thoát nước; nhà máy xử lý nước thải; các loại đường ống dẫn nước; cống, các trạm bơm; các bể chứa nhà máy cấp nước...	4222
5.	Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4711
6.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
7.	Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4761
8.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm; - Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao;	4649
9.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
10.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
11.	Lắp đặt hệ thống điện	4321

12.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
13.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác	4329
14.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
15.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
16.	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513
17.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
18.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
19.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Kinh doanh các loại hoá chất (trừ hoá chất nhà nước cấm); - Bán buôn trang thiết bị bảo hộ lao động; - Bán buôn bao bì các loại; - Bán buôn dây đai, băng keo; than, cát sỏi, hạt nhựa dùng trong xử lý nước	4669
20.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
21.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
22.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
23.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu	4799
24.	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp	4719
25.	Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723
26.	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh	4724
27.	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn trong các cửa hàng chuyên doanh	4742
28.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
29.	Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh	4762
30.	Bán lẻ thiết bị, dụng cụ thể dục, thể thao trong các cửa hàng chuyên doanh	4763
31.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
32.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh Chi tiết: Gia công đồ nhựa	2013
33.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
34.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
35.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; - Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; - Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường; - Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy công nghiệp;	4659

36.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
37.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4662
38.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
39.	Phá dỡ	4311
40.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
41.	Bán buôn tổng hợp	4690
42.	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730
43.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
44.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
45.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
46.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
47.	Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet	4791
48.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh	8299
49.	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
50.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
51.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý;	4610
52.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600(Chính)
53.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
54.	Xây dựng công trình thủy	4291
55.	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống)	4512
56.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
57.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
58.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
59.	Bán lẻ trò chơi, đồ chơi trong các cửa hàng chuyên doanh	4764
60.	Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại	2512
61.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
62.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
63.	Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh	4721

64.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Khảo sát xây dựng; - Thiết kế kiến trúc công trình; - Thiết kế nội - ngoại thất công trình; thiết kế cảnh quan; - Thiết kế kết cấu công trình; - Thiết kế điện - cơ điện công trình; - Thiết kế cấp - thoát nước; - Thiết kế thông gió - cấp thoát nhiệt; - Thiết kế mạng thông tin - liên lạc trong công trình xây dựng; - Thiết kế phòng cháy - chữa cháy. - Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công trình; - Giám sát công tác lắp đặt thiết bị công nghệ - Thẩm tra dự án, tổng mức đầu tư, hồ sơ thiết kế và tổng dự toán công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp Kiểm định chất lượng công trình xây dựng	7110
65.	Cho thuê xe có động cơ	7710
66.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
67.	Bán mô tô, xe máy	4541
68.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
69.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

6. Vốn điều lệ: 1.800.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ THOA	2503 - CT7K-KĐTM Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	54.000	540.000.000	30,000	0361870073 64	
			Tổng số	54.000	540.000.000	30,000		

2	TRẦN THẾ HIỆP	Số 8, hẻm 10/16/11 Kim Mã Thượng, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	63.000	630.000.000	35,000	B8736904	
			Tổng số	63.000	630.000.000	35,000		
3	VŨ VĂN TẮT	Thôn Thạch Cầu, Xã Nam Tiến, Huyện Nam Trực, Tỉnh Nam Định, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	63.000	630.000.000	35,000	036085003455	
			Tổng số	63.000	630.000.000	35,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN THỊ THOA

Giới tính: Nữ

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 06/10/1987

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036187007364

Ngày cấp: 09/10/2018

Nơi cấp: Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2503- CT7K- KĐTM Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: 2503- CT7K- KĐTM Dương Nội, Phường Dương Nội, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội